

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2026/HS-ST  
Ngày 18 - 8 - 2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Tuấn và ông Nguyễn Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Từ Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng H, sinh năm 1988; CCCD số: 001088012218; nơi cư trú: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hồng H1 và bà Nguyễn Thị H2; vợ: Vũ Thị N; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2026, chuyển tạm giam từ ngày 02/4/2026 đến ngày 08/5/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đến nay; có mặt.

**\* Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị Minh H3, sinh năm 2002 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật:

+ Ông Nguyễn Như S, sinh năm 1979 (bố đẻ); vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (mẹ đẻ); có mặt.

Đều ở địa chỉ: Thôn N (nay là thôn L), xã L, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Nguyễn Đăng D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn G (nay là thôn L), xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Công ty TNHH S1; địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim T - Giám đốc; vắng mặt có lý do.

- Ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn G (nay là thôn L), xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 21/3/2026, Nguyễn Trọng H có giấy phép lái xe hạng C, là lái xe thuê cho Công ty TNHH S1, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 29H-924.65 đi từ xã T đến các tỉnh Hưng Yên, Ninh Bình để giao hàng cơ khí cho khách. Sau khi giao hàng xong, H điều khiển xe ô tô đi trên đường Q theo hướng từ Nam Định đi P để về công ty. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến Km73 + 250 Quốc lộ B thuộc địa phận thôn H, xã L, tỉnh Ninh Bình, H điều khiển xe ô tô BKS 29H - 924.65 đi trên làn đường dành cho xe cơ giới, do ngủ gật nên H điều khiển xe ô tô đi vào làn đường trong cùng dành cho xe mô tô, xe thô sơ. Lúc này xe mô tô BKS 90B3-664.49 do anh Nguyễn Đăng D điều khiển chở chị Nguyễn Thị Minh H3 ngồi phía sau đang đi ở làn đường dành cho xe mô tô phía trước cùng chiều với xe của H nên phần đầu bên phải xe ô tô do H điều khiển đã đâm vào phần đuôi bên trái xe mô tô do anh D điều khiển làm xe mô tô va chạm với hộ lan bên phải đường theo hướng anh D di chuyển. Sau khi xảy ra va chạm thì H tỉnh dậy, quan sát thấy xe ô tô do H điều khiển đang đi lao về phía bên phải đường và trên làn đường trong cùng bên phải, đồng thời H nhìn thấy xe mô tô do anh D điều khiển chở chị H3 bị ngã ra trước đầu xe ô tô, H đánh vô lăng sang trái để điều khiển xe ô tô đi sang làn đường dành cho xe cơ giới, sau đó H nhìn gương chiếu hậu thấy anh D và chị H3 cùng xe mô tô ngã, đổ ra đường. H không dừng xe lại để cứu giúp người bị nạn mà tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ đi. Hậu quả: Chị H3 tử vong tại hiện trường, anh D bị thương được đưa đi cấp cứu, xe mô tô, xe ô tô bị hư hỏng. Đến ngày 24/3/2026, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đầu thú.

\* Tài sản, giấy tờ tạm giữ:

- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Đăng D.
- 01 xe mô tô BKS 90B3-664.49 kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Đăng C.
- 01 xe ô tô BKS 29H - 924.65 kèm theo 01 Giấy biên nhận thể chấp số SHBVN/8017001020365(1)-1 ngày cấp 24/5/2024 của S2, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS và tự nguyện xe ô tô đều của xe ô tô BKS 29H - 924.65.

- 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Trọng H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu đen.

\* **Kết quả khám nghiệm hiện trường (những dấu vết chính):**

Đoạn đường xảy ra va chạm giao thông tại Km73 + 250 QL21B thuộc địa phận thôn H, xã L, tỉnh Ninh Bình theo hướng Nam Định đi P. Mặt đường QL21B được chia làm 03 làn đường, được phân biệt bằng vạch sơn liền và vạch sơn ngắt quãng. Ở bên phải đường có dải hộ lan kim loại lượn sóng và được cố định bằng các trụ kim loại hình chữ u. Đoạn đường tương đối thẳng, không bị che khuất tầm nhìn.

Ký hiệu (1): Tử thi nữ giới nằm ở trên mặt đường QL21B ở làn trong cùng theo chiều Nam Định đi P, nằm nghiêng bên phải, mặc áo dài tay trắng, quần dài

màu đen, đầu quay chệch hướng mép chuẩn về phía đi Nam Định, 02 chân co gập. Trên mặt đường từ dưới đầu tử thi vào mép chuẩn có đám chất màu nâu đỏ nghi máu.

Ký hiệu (2): Xe mô tô BKS 90B3 - 664.49 đổ nghiêng bên phải, ở trên làn đường trong cùng và làn đường tiếp giáp của chiều đường N đi P.

Ký hiệu (3): Vết trượt sạt mặt đường ở trên làn đường trong cùng của chiều đường N đi P. Vết có dạng không liên tục dài 16,47m, chỗ rộng nhất 0,52m, có hướng Nam Định đi P.

Ký hiệu (4): Vết trượt sạt tại mặt ngoài dải hộ lan kim loại lượn sóng ở bên phải đường QL21B theo chiều Nam Định đi P.

Ký hiệu (5): Vết trượt mài sạt tại mặt ngoài trụ kim loại đỡ dải hộ lan kim loại lượn sóng ở bên phải đường QL21B theo chiều Nam Định đi P.

Ký hiệu (6): Đám nhựa vỡ, kính vỡ, kim loại, mũ bảo hiểm dạng nửa đầu màu đỏ, mũ bảo hiểm dạng nửa đầu màu ghi sữa nằm rơi rải rác ở trên làn đường trong cùng và lề đường cỏ đất tiếp giáp của chiều đường N đi P.

**\* Kết quả khám nghiệm phương tiện (những dấu vết chính):**

- Kết quả khám xe ô tô BKS 29H - 92465:

+ Ốp meka cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải có vết nứt vỡ meka, kích thước (10x3)cm, mặt ngoài cánh cửa cabin bên phải có vết trượt mài sạt, bong tróc, mất sơn màu trắng, bề mặt bám dính chất màu đen nghi sơn, kích thước (8,5x1x0,3)cm hướng từ trước về sau hơi chệch từ trái sang phải, điểm thấp nhất cách mặt đất 82,3cm. Điểm đầu vết cách phía trước đầu xe 24cm.

+ Mặt trước ngoài ốp cánh cửa cabin bên phải (phía trên bậc lên xuống) có vết trượt mài sạt, mất sơn màu đen, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn, kích thước (8x7)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 68,5cm, điểm đầu vết cách cạnh phía trước đầu xe 24cm, tại vị trí này bám dính chất sơn màu xanh cách mặt đất 73cm.

+ Mặt ngoài ốp meka đèn tín hiệu gắn trên cánh cửa bên phải cabin có vết trượt bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn, kích thước (6x0,3)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm.

+ Mặt trước ngoài dưới phần đầu bậc lên xuống cánh cửa bên phải cabin có vết trượt mài sạt mòn nhựa màu đen trên diện (12x4)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 49cm.

+ Má ngoài lớp bên phải bánh trước có vết trượt mòn cao su kích thước (19x1,5)cm hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe từ mặt lăn vào tâm trục, điểm cuối vết cách chân van 20cm theo hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe.

- Kết quả khám xe mô tô BKS 90B3-664.49:

+ Ốp nhựa mặt nạ bị bung bật các chốt ngàm phía dưới. Mặt trước trên ốp logo mặt nạ xe có vết trượt mài sạt nứt vỡ nhựa.

+ Cánh yếm chắn gió bên trái bị bung bật chốt ngàm phía dưới, mặt ngoài phần dưới cánh yếm có vết trượt mài sạt nứt vỡ nhựa, bề mặt bám dính chất vôi vữa màu trắng.

+ Ốp meka cụm đèn hậu, xi nhan phía sau bên trái bị vỡ để lộ chao đèn bên

trong. Ốp nhựa phía dưới cụm đèn tại vị trí này và ốp nhựa sườn xe tại vị trí tiếp giáp bị bung bật chốt ngàm và nứt nhựa.

+ Biển số phía sau bị cong vênh nửa bên trái theo hướng từ sau ra trước. Cạnh sau, trên khung kim loại viền biển số bên trái có vết trượt mài sạt cong vênh bề mặt bám chất màu đen nghi cao su, chất màu trắng, xanh nghi sơn hướng từ sau ra trước.

Tại bản kết luận giám định số 1483/KLGHHTT-KTHS ngày 26/3/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: *“Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Minh H3: Chấn thương cột sống - tử vong cổ”*.

Tại bản kết luận giám định số 249/KLTTCT-TTPY ngày 13/5/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: *“Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đăng D, sinh năm 1998 tại thời điểm giám định là 40% (Bốn mươi phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích do vật tày trực tiếp gây nên”*.

Tại bản kết luận số 1564/KL-KTHS ngày 14/4/2026 của của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

*“- Mẫu chất màu xanh bám dính tại ốp nhựa cánh cửa bên phải cabin của xe ô tô tải BKS 29H - 924.65 được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định và mẫu chất màu xanh bám dính tại ốp meka đèn tín hiệu gắn trên cánh cửa bên phải của xe ô tô tải BKS 29H - 924.65 được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là sơn, đều cùng loại với mẫu sơn màu xanh của mảnh nhựa thu tại phần đuôi xe bên trái xe mô tô BKS 90B - 664.49 được niêm phong ký hiệu MXM gửi làm mẫu so sánh.*

*- Mẫu chất màu trắng bám dính tại tay xách phía sau xe mô tô BKS 90B3 - 664.49 được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu trắng thu trên cánh cửa bên phải (xung quanh vị trí có dấu vết) của xe ô tô tải BKS 29H - 924.65 được niêm phong ký hiệu MS gửi làm mẫu so sánh.”*

Tại bản kết luận số 1551/KL-KTHS ngày 31/3/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

*“- Các mảnh meka ký hiệu từ A1-A4 thu tại vị trí số (6) trên hiện trường gửi giám định gãy, vỡ ra từ ốp meka đèn chiếu sáng trên cùng bên phải đầu xe ô tô biển số 29H - 924.65 nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng.*

*- Các mảnh meka ký hiệu từ A5-A8 thu tại vị trí số (6) trên hiện trường gửi giám định không phải gãy, vỡ ra từ xe ô tô biển số 29H - 924.65 nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng.”*

Tại bản kết luận giám định số 1568/KL-KTHS ngày 22/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: *“Phục hồi, trích xuất được dữ liệu video thời gian từ ngày 20/3/2026 đến hết ngày 23/3/2026 trong mẫu cần giám định (ký hiệu A0 gồm 237 (hai trăm ba mươi bảy) file video”*.

Ngày 14/4/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh N giám định đường vân đối với vô lăng thu trong cabin xe ô tô tải BKS 29H - 924.65. Tại bản kết luận số 1812/KL-KTHS ngày 20/4/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: *“Không phát hiện thấy dấu vết đường vân*

trên mẫu cần giám định ký hiệu A”.

Ngày 09/04/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N ra Quyết định trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh N giám định Kỹ thuật số đối với 02 đoạn video ghi nhận lại việc Nguyễn Trọng H trước khi lên xe và sau khi xuống xe tại công ty TNHH S1. Tại bản kết luận số 1751/KL-KTHS ngày 09/5/2026 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận: “*Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định*”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 29/4/2026 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã L kết luận:

- Phần ốp đầu xe mô tô BKS 90B3-664.49 định giá 503.300 đồng.
- Ghi đông xe mô tô BKS 90B3-664.49 định giá 583.000 đồng.
- Pha đèn xe mô tô BKS 90B3-664.49 định giá 440.000 đồng.
- Tay nắm xe mô tô BKS 90B3-664.49 định giá 80.000 đồng.
- Yếm xe mô tô BKS 90B3-664.49 định giá 280.000 đồng.
- Cụm đèn hậu xe mô tô BKS 90B3-664.49 định giá 470.000 đồng.
- Đèn chiếu sáng xe ô tô BKS 29H-824.65 định giá 6.200.000 đồng.

Ngày 23/3/2026, Cơ quan CSĐT tiến hành triệu tập và làm việc với Nguyễn Trọng H nên không tiến hành kiểm tra nồng độ cồn với H, kiểm tra chất ma túy kết quả Âm tính.

Đối với anh Nguyễn Đăng D tại kết quả xét nghiệm Bệnh viện Đ thời điểm ngày 21/3/2026 xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu là 5.4 mg/dl (Nồng độ cồn này được xem là không có cồn theo Quyết định 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014 của Bộ Y).

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS-KV5 ngày 10/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố Nguyễn Trọng H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Trọng H như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260, Điều 41 Bộ luật Hình sự. Cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo Nguyễn Trọng H trong thời hạn từ 01 đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và đại diện gia đình bị hại; bị hại và đại diện bị hại không yêu cầu về phần bồi thường dân sự nên không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu đen và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Trọng H sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy 08 mảnh meka và 01 phong bì chứa chất màu trắng dạng sơn hoàn lại sau giám định.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động, chăm lo cho cuộc sống gia đình.

- Đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị Minh H3 là con gái bà, ngày 21/3/2026 anh Nguyễn Đăng D chở chị H3 bằng xe mô tô đi trên đường Q đã bị xe ô tô do Nguyễn Trọng H điều khiển gây tai nạn, hậu quả chị H3 tử vong tại hiện trường. Sau khi xảy ra vụ tai nạn thì bị cáo H và gia đình đã bồi thường cho gia đình bà số tiền 300.000.000 đồng. Nay bà không có yêu cầu đề nghị gì khác về phần bồi thường dân sự, bà đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố: Những người tiến hành tố tụng này đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại anh D, đại diện bị hại ông S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T, ông C vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Trọng H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định tử thi, các bản kết luận giám định, bản kết luận định giá tài sản, bản ảnh, biên bản khai thác dữ liệu điện tử, lời khai của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 21/3/2026, Nguyễn Trọng H có Giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô BKS 29H - 924.65 đi ở làn đường giữa dành cho

xe cơ giới ở tiếp giáp làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy. Khi đi đến Km73 + 250 QL21B thuộc địa phận thôn H, xã L, tỉnh Ninh Bình do ngủ gật trong khi lái xe nên không quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước dẫn đến phần đầu bên phải xe ô tô đi vào làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy bên phải và đâm vào phía sau bên trái xe mô tô BKS 90B4-664.49 do anh Nguyễn Đăng D điều khiển chở chị Nguyễn Thị Minh H3 đang đi cùng chiều phía trước. Hậu quả chị H3 tử vong tại hiện trường, anh D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 40%, xe mô tô BKS 90B3 - 664.49 bị hư hỏng, thiệt hại 2.356.300 đồng. Sau khi gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên thì H không dừng xe lại để cứu người bị nạn mà điều khiển xe ô tô bỏ đi. Đến ngày 24/3/2026, H đến Cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Trọng H đã vi phạm Điều 13, khoản 1 Điều 80 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*...  
c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;  
...”*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và gia đình bị hại; sau khi xảy ra vụ tai nạn đã đến cơ quan Công an đầu thú; bị hại và đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; Gia đình bị cáo có công với cách mạng, có bố đề được tặng thưởng Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, Huân chương chiến công hạng Ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng; bố vợ là Thương binh loại A, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất; mẹ vợ được tặng thưởng Bằng khen; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các nguyên tắc và quy định về an toàn khi tham gia giao thông, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, gây tổn thất về tinh thần cho gia

đình bị hại, làm mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa bàn xảy ra tai nạn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, song xét bị cáo thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Trọng H hành nghề lái xe ô tô nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Nguyễn Trọng H đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền 50.000.000 đồng, bồi thường cho gia đình chị H3 số tiền 300.000.000 đồng. Anh D và đại diện gia đình chị H3 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm bồi thường dân sự.

- Đại diện Công ty TNHH S1 và ông Nguyễn Đăng C không yêu cầu bị cáo bồi thường về việc hư hỏng đối với chiếc xe ô tô BKS 29H - 924.65 và xe mô tô BKS 90B3-664.49 nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô BKS 29H - 924.65 kèm theo giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH S1, cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho ông Nguyễn Kim T (là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH S1) là phù hợp với pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90B3 - 664.49 kèm theo giấy tờ có liên quan, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đăng C (là bố đẻ của anh D). Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N đã trả lại cho ông C là phù hợp với quy định pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu đen và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Trọng H là tài sản và giấy tờ hợp pháp của bị cáo H, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 08 mảnh meka và 01 phong bì chứa chất màu trắng dạng sơn hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 65, 47, 50, 41 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án

(ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/8/2026).

Giao bị cáo Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Trọng H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13, màu đen, số IMEI 1: 860870073689189, số IMEI 2: 860870073689197, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0971080988, trên sim có dãy số 8984048000317522094.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng H 01 Giấy phép lái xe hạng C số 010101001675 mang tên Nguyễn Trọng H, do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 27/02/2023 khi bị cáo H chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Tịch thu tiêu hủy 08 mảnh meka và 01 phong bì chứa chất màu trắng dạng sơn (lượng mẫu hoàn lại sau giám định).

Vật chứng hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh N (*Tình trạng đặc điểm vật chứng như bản Thống kê vật chứng ngày 16/6/2026 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N có trách nhiệm bàn giao vật chứng của vụ án sang Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định của pháp luật.

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại là bà L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh D, đại diện hợp pháp của bị hại ông S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông T, ông C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 và Điều 4 Luật thi hành án dân sự năm 2025, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Thường Tín, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại; bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**